

TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI QUẢNG NGÃI



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI QUẢNG NGÃI**

Quảng Ngãi, tháng 03/2017



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI QUẢNG NGÃI
Địa chỉ: 35 Hai Bà Trưng – Phường Lê Hồng Phong – Thành phố Quảng Ngãi
Điện thoại: 055.3822519; Fax: 055.3826919
Email: licogiqngai@gmail.com; Website: www.licogiqngai.com

Quảng Ngãi, ngày /03/2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI QUẢNG NGÃI
Năm 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4300 208 207 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 22 tháng 6 năm 2005, cấp lại lần thứ 7 ngày 29/4/2014;
- Vốn điều lệ : 18.935.400.000 đồng
(Mười tám tỷ, chín trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm ngàn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 18.935.400.000 đồng
- Địa chỉ : Số 35 Hai Bà Trưng – Phường Lê Hồng Phong
– Thành phố Quảng Ngãi – Tỉnh Quảng Ngãi
- Số điện thoại : (055) 3822519
- Số fax : (055) 3826919
- Website : www.licogiqngai.com
- E-mail : licogiqngai@gmail.com

- Mã cổ phiếu : LQN

-- Quá trình hình thành và phát triển

- Thành lập ngày 4/7/1997 theo Quyết định số 424/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng với tên ban đầu là Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng (nay là Tổng công ty LICOGI-CTCP)

- Đầu năm 2005 Công ty tiến hành Công tác Cổ phần hóa và đến ngày 25/4/2005 Công ty Xây lắp và Sản xuất vật liệu xây dựng chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất vật liệu xây dựng theo Quyết định số 742/QĐ-BXD của Bộ

trưởng Bộ Xây dựng. Ngày 10/4/2009 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi;

- Ngày 18/5/2013 Công ty đã hoàn thành thủ tục đăng ký và chính thức trở thành công ty đại chúng theo quy định của pháp luật với vốn điều lệ: 18.935.400.000 đ.

- Ngày 30/10/2015 Công ty đã hoàn thành thủ tục lưu ký chứng khoán và đã được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đã lưu ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán là LQN.

- Ngày 01/11/2016 cổ phiếu (mã CK: LQN) của Công ty chính thức giao dịch trên sàn Upcom- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2016: 18.935.400.000 đ (*Mười tám tỷ, chín trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng*).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Công ty cổ phần LICOGI Quảng Ngãi hoạt động trong các lĩnh vực theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300208207, đăng ký lần đầu ngày 22/6/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/04/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp, ngành nghề kinh doanh chính gồm:

- Xây lắp và Sản xuất vật liệu xây dựng ;

2.2. Địa bàn kinh doanh: Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế, Nha Trang;

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

* **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

* **Hội đồng quản trị (HĐQT):** HĐQT được Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giám sát, chỉ đạo Giám đốc Công ty và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

* **Ban kiểm soát (BKS):** Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Cơ cấu bộ máy quản lý

* **Giám đốc Công ty :** Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh; Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu

trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

* **Phó Giám đốc:** Các Phó Giám đốc Công ty giúp việc cho Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

* **Các phòng chức năng:** Do Hội đồng quản trị thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Công ty, các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện mục tiêu và chiến lược của Công ty.

* **Đơn vị trực thuộc:**

+ Nhà máy gạch Phong Niên – Tịnh Phong – Sơn Tịnh – Quảng Ngãi hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gạch Tuynen, với công suất 30 triệu viên/năm.

+ Mỏ đá Cà Ty-LICOGI tại xã Tịnh Thọ- Sơn Tịnh-Quảng Ngãi hoạt động trong lĩnh vực sản xuất đá xây dựng, với công suất 200.000m³/năm

- **Các công ty con, công ty liên kết: Không có.**

4. Định hướng phát triển

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

Mục tiêu hoạt động của Công ty là xây dựng LICOGI Quảng Ngãi thành công ty chuyên ngành về xây dựng, phát triển ổn định với 3 lĩnh vực chủ yếu là Xây lắp, Sản xuất vật liệu xây dựng và Đầu tư kinh doanh phát triển nhà.

Đảm bảo và cam kết về chất lượng của tất cả các sản phẩm do Công ty cung cấp;

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

- Chiến lược về thị trường :

Đổi mới công tác sản xuất kinh doanh theo hướng đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thị trường, tăng cường công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm, nâng cao thương hiệu, xây dựng thương hiệu LICOGI QN là một thương hiệu mạnh trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng tại Khu vực duyên hải Miền Trung và Tây nguyên ;

- Chiến lược về đầu tư :

Chú trọng đầu tư dứt điểm và phát huy hiệu quả Mỏ đá Cà Ty, góp vốn đầu tư hoàn chỉnh Nhà máy gạch Phong Niên 2, đồng thời rà soát, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh (thiết bị thi công, sản xuất VLXD). Xây dựng cơ chế quản lý hướng đến chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu tiến độ, chất lượng đầu tư ;

- Chiến lược phát triển các nguồn lực của Công ty:

+ Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng lao động một cách hiệu quả;

+ Xây dựng một cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại;

+ Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới vào đầu tư, sản xuất kinh doanh; Nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, nhà đầu tư, các đơn vị có tiềm lực trong và ngoài nước... để tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh;

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền và tiền gửi ngân hàng.

5.2. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

5.3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

5.4. Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

5.5. Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5.6. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

1.1*. *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016:*

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	%TH 2016 /KH 2016	%TH 2016 /TH 2015
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	142.130	170.000	167.900	99%	118%
2	Doanh thu	Triệu đồng	110.797	140.000	133.724	96%	121%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.033	4.600	915	20%	13%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.289	3.680	604	16%	11%
5	Chia cổ tức năm	%MGCP	15%	10%	3%	30%	20%
6	Đầu tư	Triệu đồng	24.800	50.960	15.136	30%	61%

1.2. *Tình hình thực hiện so với Kế hoạch và so với năm trước liền kề:*

Kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2016 chỉ đạt 16% so với kế hoạch và bằng 11% so với năm 2015 là do :

Không đủ vốn đối ứng để đầu tư, phải dùng một phần vốn lưu động làm thiếu vốn lưu động phục vụ SXKD, phải vay nhiều nên chi phí tài chính(chủ yếu lãi vay) tăng đột biến 101,94% (+1.589.882.851 đ) so với năm 2015, và chi phí Bán hàng tăng và đặc biệt chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao hơn năm 2015 là 114,24% (+6.850.989.331 đ), dẫn đến lợi nhuận từ SXKD chỉ còn 2.544.340.967.

- Thu nhập khác năm 2015 chủ yếu từ thanh lý tài sản nhà 353 Quang trung --TP. Quảng Ngãi trong trong khi năm 2016 không có mà còn bị phạt chậm tiến độ hơn 1,6 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2016 chỉ còn 915.306.805 đ, giảm gần 87% so với năm 2015; lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 còn 604.197.967 đ, giảm 88,58% so với cùng kỳ năm 2015;

2. *Tổ chức và nhân sự*

2.1. *Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành (thời điểm 31/12/2016):*

+Giám đốc: Ông Nguyễn Ngọc Thiên

Ngày tháng năm sinh: 09/09/1978

Số CMTND: 212058243 , cấp ngày 03/01/2012 tại CA Quảng Ngãi.

Địa chỉ hộ khẩu: Xã Tịnh Đông-Huyện Sơn Tịnh-Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/12/2016 là 30.430 cổ phần (chiếm 1,61% vốn điều lệ).

+Phó Giám đốc: Ông Hồ Văn Kiêu

Ngày tháng năm sinh: 08/10/1968

Số CMTND: 212388870 , cấp ngày 02/11/2016 tại CA Quảng Ngãi.

Địa chỉ hộ khẩu: Thôn Trường Thọ Tây- Phường Trương Quang Trọng- TP.Quảng Ngãi -Tỉnh Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư silicat

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/12/2016 là 26.100 cổ phần (chiếm 1,37% vốn điều lệ).

+Phó Giám đốc: Ông Tạ Công Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/01/1973

Số CMTND: 212730304 , cấp ngày 20/01/2005 tại CA Quảng Ngãi.

Địa chỉ hộ khẩu: Xã Tịnh Thọ-huyện Sơn Tịnh-tỉnh Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/12/2016 là 6.000 cổ phần (chiếm 0,32% vốn điều lệ).

+ Phó Giám đốc: Ông Lê Trường Khánh

Ngày tháng năm sinh: 14/05/1980

Số CMTND: 212132138

Địa chỉ hộ khẩu: Tổ 3- Thị trấn La Hà- huyện Tư Nghĩa- -tỉnh Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/12/2016 là 9.000 cổ phần (chiếm 0,47% vốn điều lệ).

+ Kế toán trưởng: Ông Phan Thành Tân

Ngày tháng năm sinh: 07/12/1978

Số CMTND: 212058180

Địa chỉ hộ khẩu: Phường Trương Quang Trọng-TP. Quảng Ngãi -tỉnh Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/12/2016 là 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ trước khi thay đổi	Chức vụ sau khi thay đổi	Thời điểm thay đổi	Lý do
1	Phan Thành Tân	Phụ trách Kế toán Công ty	Kế toán trưởng Công ty	26/04/2016	Bổ nhiệm

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên trong năm : là 231 người (không kể lao động thuê ngoài).

2.4. - Chính sách đối với người lao động:

Duy trì công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nâng cao tay nghề cho công nhân, đảm bảo việc làm và các chế độ, quyền lợi cho người lao động, thực hiện tốt chế độ tiền lương theo qui định, tạo điều kiện cho người lao động ổn định cuộc sống, yên tâm công tác.

1. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Dự án Mỏ đá núi Cà ty: 11,87 tỷ đồng

- Dự án nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh Khối xây lắp, Nhà máy gạch Phong Niên: 3,27 tỷ đồng

Tổng giá trị đầu tư: 15,14 tỷ đồng

b. Các công ty con, công ty liên kết: -Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng (+) /giảm (-) (%)
Tổng giá trị tài sản	112.972.808.316	139.655.776.577	123,6%
Doanh thu thuần	110.696.260.027	133.700.680.377	120,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.840.685.224	2.544.340.967	138,2%
Lợi nhuận khác	5.192.643.152	-1.629.034.162	-31,4%
Lợi nhuận trước thuế	7.033.328.376	915.306.805	13,0%
Lợi nhuận sau thuế	5.289.090.298	604.197.967	11,4%
Tỷ lệ trả cổ tức	15%	3%	20%

- Các chỉ tiêu khác: không

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ so sánh 2016/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSNH/Nợ ngắn hạn</i>	0,89	0,82	93%
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>TSNH - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	0,47	0,46	98%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Tổng số Nợ/Tổng tài sản	77,01%	83,39%	108%
+ Tổng số Nợ/Vốn chủ sở hữu	339%	502%	148%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán</i> <i>Hàng tồn kho bình quân</i>	3,10	2,95	95%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	98%	96%	98%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,78%	0,45%	9,46%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,55%	2,60%	12,67%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,67%	0,43%	9,27%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,66%	1,90%	114,44%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- + Số cổ phần đang lưu hành: 1.893.200 cổ phần
- + Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do 1.767.980 CP (chiếm 93,386% CK đang lưu hành).
- + Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng): 125.560 CP (chiếm 6,632% CK đang lưu hành).
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: 340 cổ phần

b). Cơ cấu cổ đông:

- Tổng số cổ phần: 1.893.540 cổ phần
- Tổng số cổ đông theo danh sách chốt ngày 18/12/2016 là 255 cổ đông

- **Các cổ đông tổ chức:** Nắm giữ 1.305.790 cổ phần chiếm 69%

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số cổ phần
1	Tổng công ty LICOGI-CTCP	G1 Thanh Xuân Nam- Q.Thanh Xuân- Hà Nội	1.226.400
2	Doanh nghiệp tư nhân Phương Thảo	129 Nguyễn Thụy-TP Quảng Ngãi	13.550
3	Doanh nghiệp tư nhân Nhân Nghĩa	Thị trấn Sơn Tịnh-Huyện Sơn Tịnh-Tỉnh Quảng Ngãi	15.000
4	Công ty TNHH Xây dựng Văn Ký	607 Quang Trung – TP Quảng Ngãi	39.500
5	Doanh nghiệp tư nhân Thượng Hải	Ý Yên – Nam Định	6.000
6	Công ty TNHH Phúc Khải	Tổ 7-Bà Triệu-TP Quảng Ngãi	3.000
7	Doanh nghiệp Tư nhân Bửu Nguyệt	Tam Xuân 2-Núi Thành_Tỉnh Quảng Nam	2.000
8	Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi	35 Hai Bà Trưng- P.Lê Hồng Phong-TP. Quảng Ngãi	340
	Tổng cộng		1.305.790

Cổ đông cá nhân: 247 cổ đông, với tổng số cổ phần 587.750 cổ phần, chiếm 31%

Cổ đông lớn: Tổng Công ty LICOGI-CTCP: 1.226.400 cổ phần, chiếm 64,77%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Đá nguyên khai : 99.000m³

- Đất sét : 44.150m³

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ Energy consumption:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Dầu diesel : 209.000 lít
- Điện : 1.290.000kw
- Than: 3.815 Tấn

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không

6.3. *Tiêu thụ nước:* (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 3.650m³ từ giếng đào

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Tuân thủ*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động:*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng: 452 lao động (trong đó 221 lao động thuê ngoài)

Mức lương trung bình: 6.500.000 đ/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Trang bị đầy đủ Bảo hộ lao động
- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm;
- Nghỉ phép, lễ, tết theo quy định pháp luật

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

24 giờ/người/năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

- + Lớp nghiệp vụ đầu thầu
- + Lớp quản lý dự án
- +Lớp nghiệp vụ chỉ huy trưởng công trình;
- + Đánh giá nội bộ công tác ISO

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- + Tặng quà cho các hộ nghèo nhân dịp Tết cổ truyền
- + Ủng hộ địa phương bị thiên tai, bão lũ;

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Lợi nhuận sau thuế đạt 16% KH và bằng 11% so với năm 2015 do nguyên nhân:
+ khó khăn về vốn lưu động làm thiếu vật tư, nhân công thi công, chậm tiến độ bị chủ đầu tư phạt; chi phí lãi vay, quản lý doanh nghiệp tăng đột biến;

- Doanh thu đạt 96% so KH, nhưng vượt 21% so với năm 2015 chủ yếu là do năm 2016 Mở đá đi vào hoạt động sản xuất, đóng góp thêm doanh thu gần 25 tỷ đồng.

*Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Trong điều kiện rất khó khăn về thiết bị thi công, tài chính, nhưng Công ty vẫn nỗ lực tìm kiếm việc làm và trúng thầu các công trình:

- + Trung tâm TM Vincom Phú Yên: 52 tỷ đ
- + Khu đô thị An Cựu- TP Huế, Lô B, O: 35 tỷ đ
- +...

- Công tác thu hồi công nợ : thu hồi được khoản nợ công trình Xi măng Đồng Lâm 1,7 tỷ đồng.

- Công tác đầu tư Mở đá Cà Ty: trong điều kiện rất khó khăn về vốn đối ứng, nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã linh động vận dụng các nguồn vốn và đã đầu tư được các hạng mục chính, đảm bảo Mở đi vào sản xuất chính thức từ tháng 4/2016 với năng suất, chất lượng đạt yêu cầu, kịp thời đáp ứng nhu cầu đá xây dựng rất lớn cho thị trường trong năm 2016 trở đi;

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

a1. Tăng trưởng về tài sản:

Mức tăng trưởng tài sản của Công ty trong năm qua tương đối cao, tổng tài sản của toàn Công ty : 139.655.776.577đồng, tăng 23,6% so với năm 2015; cơ cấu tài sản thay đổi, cụ thể: Tài sản dài hạn tăng 20%; tài sản ngắn hạn tăng 26% so với năm 2015;

a2. Hiệu quả sử dụng tài sản:

Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2016= 0,96

Hệ số lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản năm 2016=0,66%

Khả năng tạo doanh thu của tài sản năm 2016 giảm 2%, và khả năng tạo lợi nhuận giảm đến 90,7% so với năm 2015.

b. Tình hình nợ phải trả

+ Tỷ lệ thanh toán hiện hành: Năm 2016 là 0,82 < 1 giảm so với 0,89 của năm 2015, cho thấy tình hình tài chính có xu hướng xấu đi, không đảm bảo thanh toán được nợ ngắn hạn.

+ Tỷ lệ thanh toán nhanh: Năm 2016 là 0,46 < 0,5 giảm 2,3% so với năm 2015, cho thấy khả năng thanh toán nhanh nợ ngắn hạn của Công ty vẫn ở mức yếu, không đảm bảo, và có xu hướng xấu đi;

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Chính sách đào tạo:

- Có chủ trương khuyến khích người lao động, cán bộ quản lý nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản trị.

- Thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về chuyên môn nghiệp vụ: Nghiệp vụ về lao động, tiền lương; Nghiệp vụ tài chính kế toán, đấu thầu, quản lý dự án, chỉ huy trưởng công trình,... nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu hoạt động ngày càng phát triển của Công ty;

3.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp:

Nhận thức được nguồn nhân lực là yếu tố then chốt trong việc duy trì và phát triển Công ty, nên để người lao động yên tâm công tác, cống hiến tư duy, sức lao động hết mình cho đơn vị, Công ty đã luôn xem trọng và hoàn thiện các chính sách đối với người lao động, cụ thể:

- Người lao động được ký hợp đồng lao động, huấn luyện an toàn lao động, trích nộp đóng đầy đủ các chế độ: BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

- Lương và thu nhập người lao động bao gồm: Lương cố định và lương tăng năng suất tương xứng với công sức, trách nhiệm và hiệu quả lao động, định kỳ Công ty xét điều chỉnh tiền lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc sẽ được điều chỉnh tăng lương trước thời hạn.

- Thưởng theo danh hiệu thi đua cuối năm cho các cá nhân có thành tích từ lao động tiên tiến đến chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Ngành, Tổng công ty.

- Thưởng cho người lao động vào các ngày Lễ, Tết trong năm và nhân dịp Tết cổ truyền.

- Người lao động trực tiếp được trang bị Bảo hộ lao động.

- Tổ chức cho người lao động tham quan, nghỉ mát và tham gia các hoạt động văn thể mỹ.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động (tặng quà cưới, hỏi, ốm đau, hiếu hỷ, ngày quốc tế Thiếu nhi, Trung thu, Quốc tế phụ nữ, Phụ nữ Việt Nam,...)

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đối với sản xuất VLXD:

+ Duy trì ổn định, nâng cao năng lực sản xuất gạch tuynen hiện có, đồng thời nghiên cứu tìm hiểu công nghệ sản xuất gạch tuynen mới (không qua giai đoạn phơi đảo) tiết kiệm sức lao động, cải thiện điều kiện làm việc tốt hơn cho người lao động, tiết kiệm chi phí cho đơn vị để xây dựng phương án đầu tư thay đổi công nghệ nâng cao năng lực sản xuất tại Nhà máy gạch Phong Niên 1.

+ Góp vốn thành lập Công ty cổ phần gạch Phong Niên với mức 25% vốn điều lệ tương ứng 3,75 tỷ đồng để tiếp tục triển khai đầu tư dự án Nhà máy gạch Phong Niên 2 xong dứt điểm trong năm 2017;

+ Đẩy mạnh SXKD tại Mỏ đá Cà Ty đảm bảo cung cấp cho đá các dự án: Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Mở rộng Quốc Lộ 1A,... trước mắt tập trung thực hiện tốt khối lượng hợp đồng còn lại 47.000m³ đá cấp phối với Công ty Sông Đà 2, cũng như tiến hành song song với việc đầu tư dứt điểm các hạng mục còn lại của dự án.

+ Nghiên cứu đầu tư trạm trộn bê tông để phục vụ nội bộ và nhu cầu xây dựng ngày càng lớn của cá nhân, tổ chức trong tỉnh;

+ Nghiên cứu đầu tư xây dựng một nhà máy gạch không nung gần Mỏ đá để tận dụng nguồn nguyên liệu chính là bột đá sẵn có nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường;

+ Phát huy công tác cải tạo đồng ruộng tại địa phương tận thu đất sét làm gạch. Nghiên cứu đầu tư khai thác các loại vật liệu có mỏ, hoặc đất san lấp mặt bằng trong xây dựng, vật liệu không nung,... nhằm đảm bảo tăng trưởng ổn định đối với các chỉ tiêu kinh tế tài chính Công ty.

- Đối với hoạt động xây lắp:

+ Tiếp tục phấn đấu tìm kiếm việc làm, triển khai tổ chức thi công hiệu quả để đạt doanh thu theo kế hoạch, ổn định và nâng cao thu nhập cho CBCNV. Hoạt động xây lắp song song với sản xuất vật liệu xây dựng, là mũi nhọn của Công ty. Tập trung xây dựng Thương hiệu Công ty ngày càng phát triển, có uy tín trên thị trường.

+ Phát triển thị trường xây lắp theo hướng nâng cao hiệu quả, không chạy theo qui mô, tập trung chủ yếu khu vực Miền Trung, Tây Nguyên, và mở rộng ra hai đầu đất nước.

- Đảm bảo nguồn tài chính và nhân lực để triển khai thực hiện các chiến lược và kế hoạch do HĐQT giao.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Không có ý kiến ngoại trừ

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải:

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo

nguyên tắc của Công ty là sản xuất hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

– Đầu tư nâng cao thiết bị xử lý (nước thải, khí thải) để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và xử lý đối với chất thải rắn (thông thường và nguy hại),

– Xây dựng ý thức tiết kiệm điện-nước khi sử dụng cho Người lao động bằng phương pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động. Song song xây dựng môi trường làm việc xanh-sạch-đẹp và không khói thuốc.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Người lao động được quan tâm đến điều kiện làm việc, được đào tạo, chăm lo vật chất tinh thần, sức khỏe và hưởng các chế độ theo luật định;

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty giải quyết lao động tại địa phương khoảng 200 lao động, nộp ngân sách hàng năm khoảng 8 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty còn ủng hộ các chương trình của địa phương: Phát quà cho người nghèo, quà cho các cháu thiếu nhi nhân ngày tết Trung thu,...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016, thị trường ngành xây dựng có khởi sắc. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu vẫn là đầu tư thi công các công trình đã ký hợp đồng, đấu thầu thi công công trình mới, hiệu quả chưa cao, nên mặc dù hoạt động sản xuất KD tại Mỏ đá Cà ty và tại Nhà máy gạch Phong Niên thuận lợi về thị trường nhưng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn không đạt kế hoạch, cụ thể:

- Lợi nhuận đạt 16% KH và giảm 89% so với năm 2015;

- Doanh thu đạt 96% so KH, và vượt 21% so với năm 2015 ,

+ Cổ tức dự kiến: 3%

- HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện giải trình nguyên nhân và biên pháp khắc phục cũng như thực hiện các định hướng phát triển, đầu tư theo nghị quyết của ĐHQĐ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Trong năm 2016, Ban Giám đốc Công ty điều hành hoạt động đảm bảo theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

- Về nhiệm vụ kinh doanh: Trong điều kiện vẫn còn nhiều khó khăn về tài chính, vốn lưu động, nhưng Ban giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm công trình xây lắp mới - xoay sở vốn vừa để phục vụ sản xuất kinh doanh vừa để đổi ứng đầu tư Mỏ đá ra được sản phẩm thương mại. Tuy kết quả SXKD thực hiện chưa đạt kế hoạch SXKD năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông giao, nhưng HĐQT vẫn đánh giá, ghi nhận những cố gắng của Ban giám đốc năm 2016 và đề nghị Ban giám đốc cần quyết liệt hơn trong việc tính toán trước khi nhận thầu, cũng như cơ cấu lại các Đội thi công, kiểm soát việc quản lý tổ chức thi công có hiệu quả, tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư có hiệu quả, ổn định và nâng cao đời sống của CBCNV.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kết quả thực hiện trong năm 2016, căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ Công ty, HĐQT định hướng một số hoạt động chính trong năm 2017 như sau:

3.1. Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc Công ty thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Cụ thể:

- Tổng doanh thu: 145 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 1,5 tỷ đồng.
- Cổ tức: 6 %

3.2. Phương hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2017:

- Trong năm 2017, HĐQT Công ty định hướng sẽ tiếp tục phát triển theo hướng tăng tỷ trọng doanh thu vật liệu xây dựng, hoạt động thi công xây lắp phát triển theo chiều sâu, hiệu quả, không chạy theo qui mô; Tiếp tục củng cố, gia tăng uy tín và vị thế của công ty đối với các Chủ đầu tư truyền thống: Tập đoàn Vingroup; Công ty Bất động sản Thiên Bút, các Ban quản lý DA trên địa bàn của tỉnh thông qua việc tiếp tục triển khai thi công, hoàn thiện hồ sơ dứt điểm các công trình thuộc dự án Khu Biệt thự Vinpearl Nha Trang (Đầm Già, Bãi Trữ, Bãi Dài), tập trung triển khai thi công nhanh TTTM Vincom Phú Yên; Trung Tâm Hành chính huyện Sơn Tịnh, song song tìm hiểu thị trường, tiếp cận với các chủ đầu tư, tổng thầu mới: LICOGI 16 (NM nước Phú Ninh), Tập đoàn Hòa Phát (một số hạng mục thuộc dự án thép Hòa Phát Dung Quất) ,...

- Chỉ đạo nâng cao hơn nữa năng suất, chất lượng, sản lượng Nhà máy gạch tuynen, cũng như nghiên cứu giải pháp giảm thiểu hơn nữa các loại chi phí trong sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

Nâng cao năng suất, sản lượng Mô đá cà Ty, quản lý tốt về chất lượng, định mức giá thành sản phẩm đá xây dựng song song với việc đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng (Mặt bằng, Đường vận chuyển tiêu thụ,...) tăng cường khâu tiếp thị, marketing, mở rộng thị trường, đảm bảo cạnh tranh, hoàn thành kế hoạch năm.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đối với các vấn đề còn tồn tại vướng mắc từ trước đây.

- Chỉ đạo việc đầu tư xây dựng cơ bản phải gắn với chú trọng hiệu quả, trước mắt là tập trung đầu tư dứt điểm một số hạng mục nâng cao năng lực SXKD cho Khối Xây lắp và Nhà máy gạch Phong Niên I, đồng thời tiến hành thành lập Công ty và góp vốn để triển khai đầu tư dứt điểm dự án Nhà máy gạch Phong Niên 2;

- Rà soát, điều chỉnh lại cơ chế quản lý tài chính, đầu tư, thanh lý tài sản, tổ chức nhân sự trong toàn Công ty.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.

- Củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;

- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, Xây dựng và hoàn thiện các Quy chế quản trị công ty; Tiếp tục duy trì việc tổ chức phiên họp thường kỳ hoặc lấy phiếu ý kiến để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, hoặc các vấn đề quan trọng đến tình hình SXKD Công ty tối thiểu 1 lần/quý, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT;

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị

a- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: tại thời điểm 31/12/2016: Gồm 3 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập không điều hành (Ông Phan Thanh Hải).

b- Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiêu ban thư ký Hội đồng quản trị gồm 01 thành viên là ông Bùi Đức Phú Chân;

c- Hoạt động của Hội đồng quản trị: trong năm, HĐQT đã tiến hành 14 cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản để làm căn cứ cho Ban giám đốc tổ chức điều hành SXKD.

2. Ban kiểm soát

a- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: tại thời điểm 31/12/2016: Gồm 02 thành viên, gồm:

1. Ông Phạm Hồng Thanh - Trưởng ban kiểm soát

Số cổ phiếu có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do Công ty phát hành: 12.300 cổ phiếu (chiếm 0,65% vốn điều lệ)

2. Bà Dương Thị Thường - Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phiếu có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do Công ty phát hành: 3.400 cổ phiếu

(chiếm 0,18% vốn điều lệ)

b- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành trong năm 2016.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện và triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Kiểm tra, giám sát tính phù hợp và trình tự ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban giám đốc điều hành theo đúng quy định.
- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính của Công ty.
- Soát xét, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ của Công ty
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định.
- Giám sát công tác sử dụng vốn trong SXKD và đầu tư.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và có những kiến nghị đề xuất nhằm hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2016 (đ)		
			Thù lao	Lương +thưởng	Tổng thù lao +Lương+thưởng
1	Vũ Tuấn Dương	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm 27/04/2016)	0	0	0
2	Phan Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ 27/04/2016)	0	0	0
3	Nguyễn Ngọc Thiên	PCT HĐQT kiêm giám đốc	0	203.252.300	203.252.300
4	Nguyễn Danh Quân	UV.HĐQT HĐQT (Miễn nhiệm 27/04/2016)	0	0	0
5	Hồ Văn Kiều	UV.HĐQT, Phó giám đốc	0	154.686.452	154.686.452
6	Tạ Công Nam	UV HĐQT (Miễn nhiệm 27/04/2016), Phó giám đốc	0	154.459.547	154.459.547
7	Phạm Hồng Thanh	Trưởng BKS	0	97.756.140	97.756.140
8	Dương Thị Thường	UV.BKS	0	58.949.655	58.949.655
9	Lê Trường Khánh	Phó Giám đốc Công ty	0	151.415.804	151.415.804
	Phan Thành Tân	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm từ 26/4/2016)	0	132.691.789	132.691.789
10	Bùi Đức Phú Chân	Thư ký HĐQT	0	107.910.225	107.910.225
	Tổng cộng (1)+...+(10)			1.061.121.912	1.061.121.912

b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không**

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Nội dung	Giá trị (VNĐ)
			Số dư đầu năm	7.129.209.627
Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng	Công ty mẹ	Bán hàng	Phát sinh tăng	97.733.857
			Phát sinh giảm	96.583.334
			Số dư cuối năm	7.130.360.150
Công ty CP Cơ giới	Thành	Bán hàng	Số dư đầu năm	199.055.194

& Xây lắp số 9	viên cùng Tổng Công ty		Số dư cuối năm	199.055.194
Công ty CP Cơ giới & Xây lắp số 10	Thành viên cùng Tổng Công ty	Bán hàng	Số dư đầu năm	831.851.344
			Phát sinh giảm	200.000.000
			Số dư cuối năm	631.851.344
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Thành viên cùng Tổng Công ty	Bán hàng	Số dư đầu năm	1.759.055.896
			Phát sinh tăng	1.678.858.289
			Số dư cuối năm	3.437.914.185
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 15	Thành viên cùng Tổng Công ty	Bán hàng	Số dư đầu năm	229.650.100
			Số dư cuối năm	229.650.100

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2016 Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần LICOGI Quảng Ngãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Địa chỉ website công bố báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán www.licogiqngai.com).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT.CHỦ TỊCH
P.CHỦ TỊCH
(ĐÃ KÝ)
NGUYỄN NGỌC THIÊN

